

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày 17 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Thanh Mười**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đào Thị Nga** – Cán bộ hưu trí Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông **Lê Văn Hương** – Hiệu trưởng Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Luy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thuận** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 22/5/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn A**; tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh ngày: 08/9/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 288/2A N, Phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 03/12. Con ông Trương Văn D và con bà Danh Thị Sà D; anh, chị, em: có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ con: không. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/12/2008 thực hiện hành vi cướp giật tài sản (khi 14 tuổi 9 tháng), bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010. Năm 2008, Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện cho đến ngày 02/02/2016 theo Nghị định 43/CP. Tạm giam từ ngày: 10/02/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Phạm Thị Kim B** (có đơn xin vắng mặt); địa chỉ: 67 Ánh Sáng, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 325/44 Bạch Đằng, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị Thùy C** (có đơn xin vắng mặt); địa chỉ: 18A/51 khu phố 5, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI C VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội C vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 At ngày 10/02/2019, bà Phạm Thị Kim B và bạn là Bùi Minh H ngồi ăn hủ tiếu trên vỉa hè trước nhà số 184 đường Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh. B đang cầm điện thoại di động Iphone Xs Max 64Gb trên tay có giá trị 22.000.000 đồng nhấn tin thì bất ngờ bị đối tượng tên Út Em (chưa rõ lai lịch) đi bộ lại tiếp cận từ sau lưng cướp giật điện thoại, sau đó Út Em chạy bộ lại đầu hẻm 182 Bạch Đằng cách đó gần 10m nhảy lên xe mô tô Yamaha Nouvo màu trắng biển số 59T1-534.92 do đồng phạm là Trương Văn A, sinh ngày 08/9/1994 cầm lái nổ máy đợi sẵn rồ ga tẩu thoát vào hẻm 182 Bạch Đằng. Nghe tiếng B, H chạy bộ đuổi theo tri hô cướp nên các ông Nguyễn Minh H1, Huỳnh Hữu K đang đứng trước nhà số 182/29 Bạch Đằng quan sát phát hiện A chở U đang chạy tới nên đã dùng chân đạp nhưng không ngã xe, A tiếp tục điều khiển xe chạy tới trước nhà số 194/17 Bạch Đằng thì vấp ổ gà nên tự ngã phải để lại xe bỏ chạy bộ. A bị trầy xước ở chân và đầu gối do ngã xe, bị ông Huỳnh Hữu K bắt lại trước nhà số 194/21 Bạch Đằng, còn U chạy thoát. B chạy tới đã phát hiện điện thoại di động của mình bị cướp giật nằm trên đường bên cạnh xe mô tô 59T1-534.92.

Trương Văn A khai gặp U tại tiệm game bắn cá số 16 Bùi Đình Túy, Phường 26, quận Bình Thạnh, được U rủ đi chiếm đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu và A đã đồng ý chở U đi tìm kiếm ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi U phát hiện B đang sử dụng điện thoại di động đã nói A dừng xe đợi ở đầu hẻm 182 Bạch Đằng để U đi bộ lại cướp giật. A đã quan sát được đầy đủ hành vi cướp giật của U do khoảng cách chỉ gần 10m và A để 1 nửa xe phía ngoài lề đường để có thể quan sát, phối hợp cùng U tẩu thoát. Khi đi cướp giật, A và U đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang để che mặt không bị phát hiện. A đem theo 01 dao nhọn dài khoảng 17 cm giấu trong người nhằm mục đích chống trả nếu bị đuổi bắt nhưng chưa sử dụng, bị thu giữ cùng 02 khẩu trang, quần áo mặc khi thực

hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra còn thu được tài liệu hình ảnh ghi nhận Trương Văn A và đối tượng U tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với khai báo của người bị hại, nhân chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, vật chứng gồm điện thoại di động, xe mô tô, mũ bảo hiểm, khẩu trang, quần áo, tài liệu hình ảnh, dao (bút lục 21-70).

Tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra:

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 135/KLĐGTS-TCKH ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh thì điện thoại di động bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 22.000.000 đồng (bút lục 27).

Trương Văn A và U đồng phạm cướp giật tài sản, U là người thực hành, A giúp sức. Cả hai đã thực hiện đầy đủ dấu hiệu hành vi trong cấu thành tội cướp giật tài sản, tội phạm đã hoàn thành theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng.

Do đối tượng tên U hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh đã thông báo truy tìm để làm rõ xử lý sau.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trương Văn A chuẩn bị dao nhằm mục đích chống trả khi tẩu thoát nhưng thực tế A chưa sử dụng nên chưa có hành vi gì để đánh giá là hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc chuẩn bị hung khí là rất nguy hiểm, cần phải được xem xét khi lượng hình để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone Xs Max 64Gb là tài sản bị chiếm đoạt, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh đã tiến hành trả lại cho bị hại theo đúng quy định.

- 01 USB dữ liệu camera ghi nhận việc Trương Văn A và U tẩu thoát sau khi cướp giật điện thoại, được niêm phong, đánh dấu bút lục chuyển giao cùng hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59T1-534.92, số máy 5P11-165387, số khung 110AY-165386 là phương tiện các đối tượng sử dụng để đi cướp giật tài sản. Xe kèm theo bản phô tô giấy đăng ký xe mang tên Trương

Thị Thùy C do A cầm của người tên P (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng nhưng P không chuộc lại. Bà Trương Thị Thùy C, là chủ sở hữu giữ bản chính giấy đăng ký xe, chị C cho một khách du lịch nước ngoài (không rõ lai lịch) thuê xe và làm mất ngày 07/02/2019 tại khu vực Cầu Bông, phường Đa Kao, Quận 1 nhưng không trình báo Công an phường Đa Kao. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh đã đăng báo công khai nhưng chưa có ai tranh chấp. Một điện thoại di động hiệu Nokia 1100; 01 con dao dài khoảng 17cm; 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 59T1-534.92; 02 khẩu trang y tế màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu hồng, 01 áo khoác dài tay sọc carô màu nâu, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần jeans dài màu đen. Các vật chứng này được chuyển đến quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn A về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trương Văn A đã có hành vi cướp giật tài sản.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Văn A từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo tranh luận: mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù là quá nặng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn A đã thừa nhận cùng đồng phạm thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động có giá trị bằng tiền là 22.000.000 đồng của bà Phạm Thị Kim B vào khoảng 21 giờ 30 At ngày 10/02/2019 tại phía trước nhà số 184 đường Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét bị cáo là người có đủ sức khỏe để lao động kiếm sống, bằng ý thức của mình, bị cáo biết rõ đó là tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, nhưng do lười lao động mà lại muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở về cách quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, gây tác động xấu đến đời sống xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân khi tham gia lưu thông trên đường phố. Hành vi cướp giật tài sản còn có thể gây nguy hại đến sức khỏe, sinh mạng của con người khi bị cáo cố tình trốn chạy sự truy đuổi của người dân và cơ quan chức năng nên Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trương Văn A chuẩn bị dao nhằm mục đích chống trả khi tẩu thoát nhưng thực tế A chưa sử dụng nên chưa có hành vi gì để đánh giá là hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm, không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc

chuẩn bị hung khí là rất nguy hiểm, cần phải được xem xét khi lượng hình để bảo đảm tính rắn đẽ, phòng ngừa.

Xét, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và họ cũng không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB dữ liệu camera ghi nhận việc Trương Văn A và U tẩu thoát sau khi cướp giật điện thoại, được niêm phong, đánh dấu bút lục chuyển giao lưu hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng lưu giữ chứng cứ liên quan đến việc cướp giật của bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59T1-534.92, số máy 5P11-165387, số khung RLCN5P11OAY-165386, loại xe: 02 bánh từ 50 đến 175 cm³, C tích xi lanh: 132 cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOUVO là phương tiện các đối tượng sử dụng để đi cướp giật tài sản. Bà Trương Thị Thùy C chủ xe không biết, không có lỗi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên trả lại cho bà C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1100 thu giữ của bị cáo A. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự để trả lại cho bị cáo A.

- 01 (một) con dao dài khoảng 17 cm, 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 59T1-534.92; 02 khẩu trang y tế màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu hồng, 01 áo khoác dài tay sọc carô màu nâu, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần jeans dài màu đen. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[7] Đối với đối tượng U là đồng phạm cướp giật tài sản (không rõ lai lịch), đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp tục làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản”;**

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trương Văn A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/2/2019.

2. Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ 01 USB dữ liệu camera ghi nhận việc Trương Văn A và U tẩu thoát sau khi cướp giật điện thoại, được niêm phong, đánh dấu bút lục chuyển giao cùng hồ sơ vụ án.

- Tuyên trả lại cho bà Trương Thị Thùy C 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59T1-534.92, số máy 5P11-165387, số khung RLCN5P11OAY-165386, loại xe: 02 bánh từ 50 đến 175 cm³, C tích xi lanh: 132 cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOUVO.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Văn A 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1100.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài khoảng 17cm, 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô biển số 59T1-534.92; 02 khẩu trang y tế màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu hồng, 01 áo khoác dài tay sọc carô màu nâu, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần jeans dài màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- PC.27 Công an Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười